

Bản án số: 44/2019/HS-ST

Ngày: 27-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn S và bà: Mai Thị T, chưa có vợ và con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 206/2018/HS-ST ngày 22/11/2018.

Bị cáo đang Thi hành án hình phạt tù theo Quyết định số 311/2018/QĐ-CA ngày 27/12/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trương Thị Kim H, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

+ Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H làm công việc phụ buôn bán cho bà Trương Thị Kim H, đồng thời bà H cho H ở lại nhà tại ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 05 giờ 00 ngày 11/8/2018, bà H cùng chồng là Nguyễn Tấn T đi tỉnh Tiền Giang lấy trái cây về bán. Ở nhà bà H lúc đó có 03 đứa con và Lê Văn H, khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày H lén lút lắt trộm 01 xe gắn máy biển số 59Y2-206.41 chạy sang tỉnh Long An gặp Nguyễn Ngọc Đ dẫn đi gặp bà Nguyễn Thị T để cầm cố chiếc xe trên được số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi lấy tiền H và Đ dùng vào việc chơi game bắn cá thua hết.

Sau khi về nhà bà H phát hiện mất 01 xe gắn máy biển số 59Y2-206.41 nên đã kiểm tra camera an ninh trong nhà thì thấy H lấy xe gắn máy trên, bà H đã đến Công an xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Lê Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ sự việc.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2018 kết luận: 01 xe gắn máy Yamaha loại Nozza, màu vàng xám bạc, biển số 59Y2-206.41 trị giá 15.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

Vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy Yamaha loại Nozza, màu vàng xám bạc, biển số 59Y2-206.41 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Phần dân sự: Bà Nguyễn Thị T là người nhận cầm xe của bị cáo H trộm được số tiền 3.500.000 đồng, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra làm việc với bà T thì bà T đã tự nguyện giao nộp lại tài sản. Bà T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Đây là yêu cầu hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì.

Bị hại bà Trương Thị Kim H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì và xin vắng mặt xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T và Nguyễn Ngọc Đ đã được Tòa án thông báo ngày, giờ xét xử vụ án nhưng bà T và ông Đ vắng mặt. Trong hồ sơ thể hiện bà T có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận khoảng 11 giờ 45 ngày 11/8/2018 bị cáo lén lút lấy trộm 01 xe gắn máy biển số 59Y2-206.41 của bà Trương Thị Kim H đem sang tỉnh Long An cầm cố lấy số tiền 3.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2018 kết luận: 01 xe gắn máy Yamaha loại Nozza, màu vàng xám bạc, biển số 59Y2-206.41 trị giá 15.000.000 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, phạm pháp, thế nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chỉ với mục đích là cần có tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo trong đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân của bị cáo:

Ngày 22/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 206/2018/HS-ST ngày 22/11/2018.

Về tổng hợp hình phạt:

Ngày 22/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 206/2018/HS-ST ngày 22/11/2018. Bị cáo không kháng cáo và đang Thi hành án hình phạt tù theo Quyết định số 311/2018/QĐ-CA ngày 27/12/2018. Do vậy, áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[2] Vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy Yamaha loại Nozza, màu vàng xám bạc, biển số 59Y2-206.41 đã trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T, trong hồ sơ thể hiện bà T có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng do bị cáo cầm xe. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bà T số tiền 3.500.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị T và Nguyễn Ngọc Đ không biết chiếc xe trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý T và Đ là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; tổng hợp Bản án số 206/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2018.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng; thi hành một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bị cáo chậm thi hành số tiền trên cho bà Nguyễn Thị T thì bị cáo phải trả lãi suất phát sinh do chậm thi hành án đối với số tiền thi hành án tương ứng và thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng.

- Áp dụng Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan.
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Châu Thị Thanh Thà